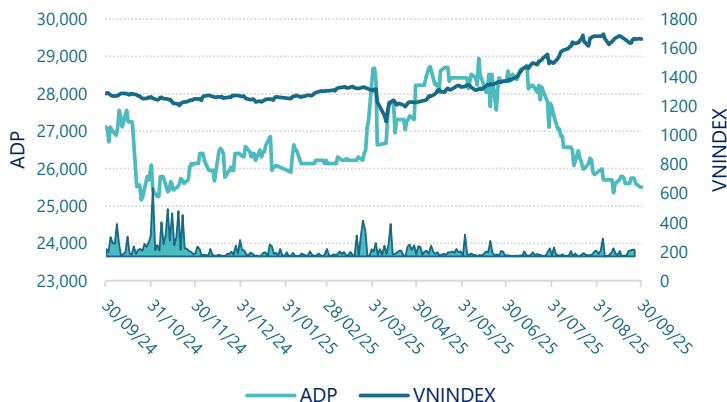


CTCP Sơn Á Đông (HSX: ADP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	26,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	28,947
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	25,160
SL cổ phiếu LH	23,039,850
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15,800
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	604
P/E	8.2
EPS	3,198

DT thuần

Q3/25

140

tỷ VNĐ

QoQ: ▼36.0| -20.4%

YoY: ▼75.0| -34.8%

LN sau thuế

Q3/25

12.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.80| -43.5%

YoY: ▼5.60| -30.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

11.5%

+/- YoY: ▲ 0.7%

DT thuần

9T 2025

517

tỷ VNĐ

YoY: ▼109| -17.5%

LN sau thuế

9T 2025

57.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼11.3| -16.4%

ROE

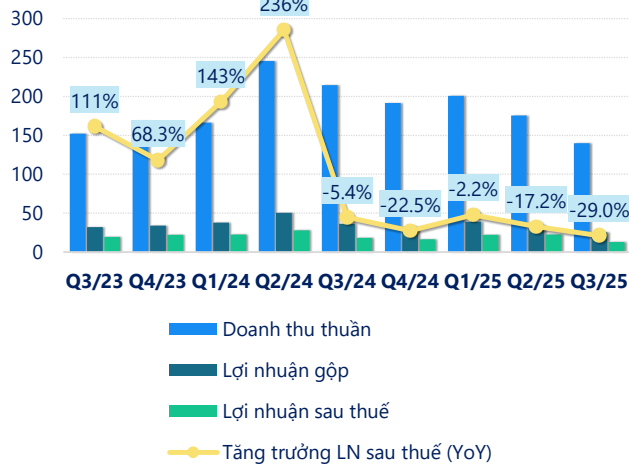
Q3/25

26.7%

+/- YoY: ▼ 6.2%

tỷ VNĐ

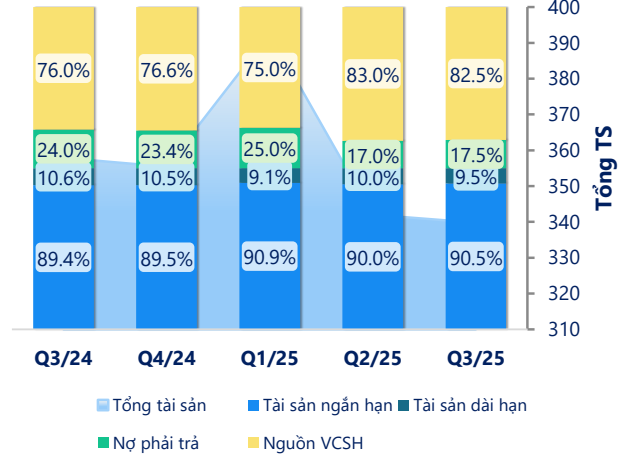
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

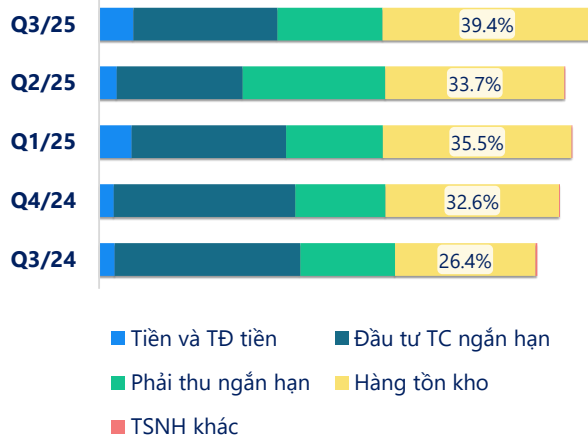
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



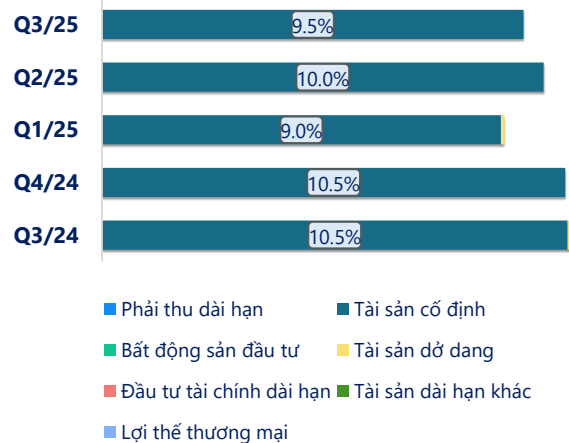
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

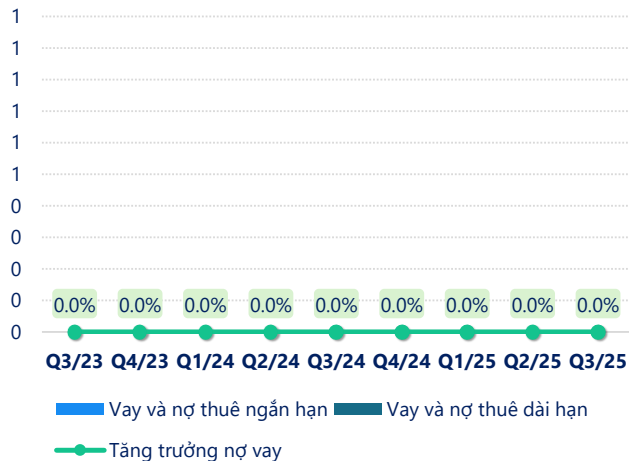
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

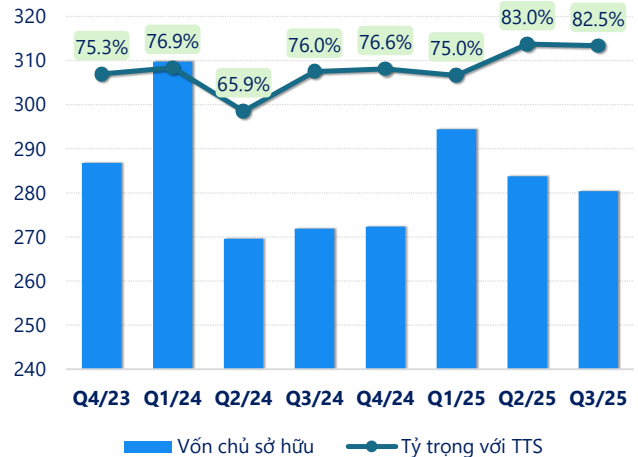
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

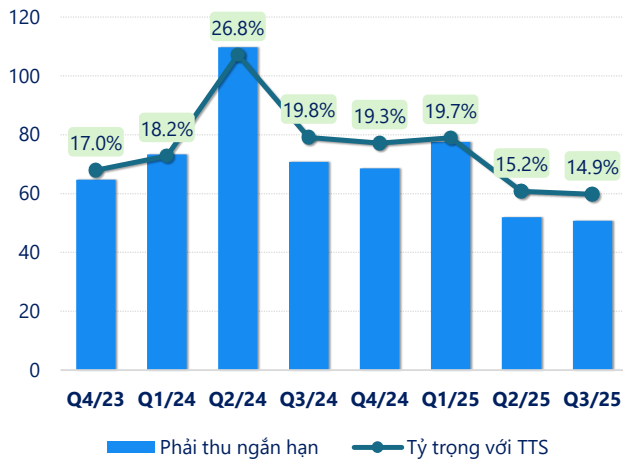
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



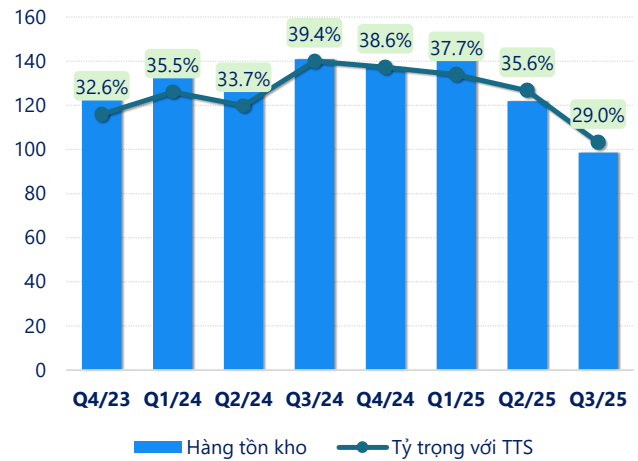
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


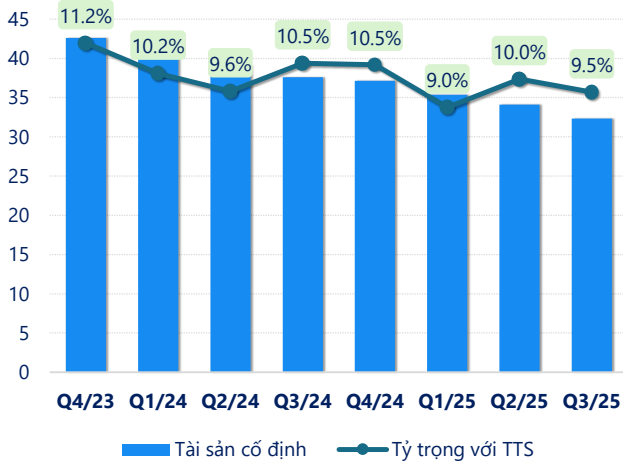
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


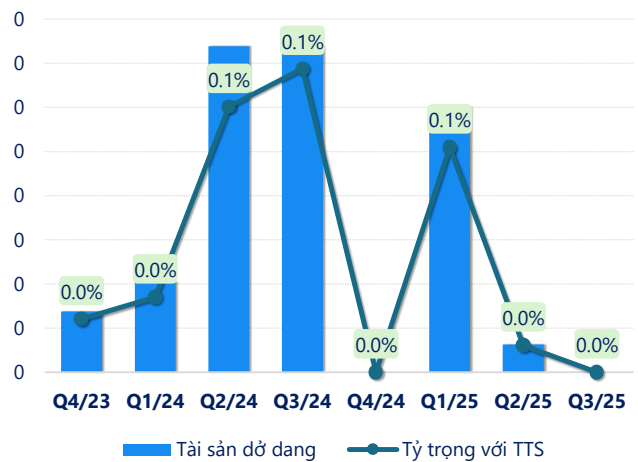
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

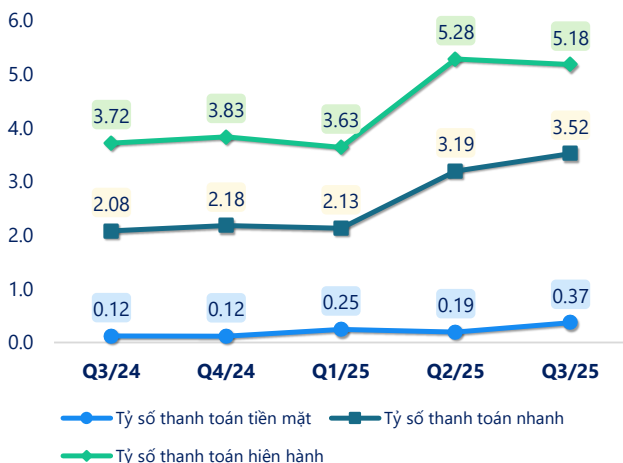
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

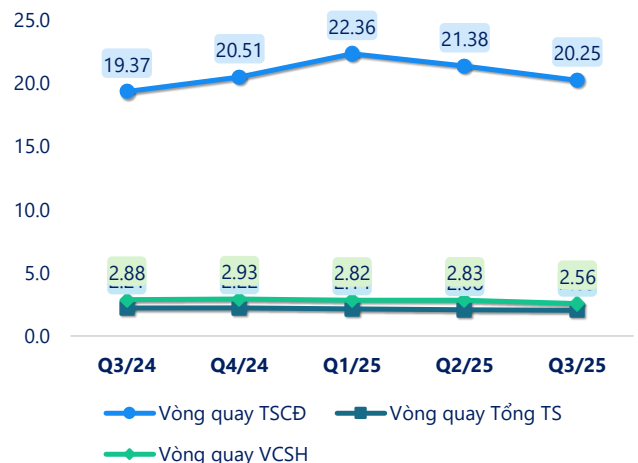
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	358	355	393	342	340
Tài sản ngắn hạn	320	318	357	308	307
Tiền và tương đương tiền	10.4	9.76	24.1	11.4	21.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	97.0	102	107	122	135
Phải thu ngắn hạn	70.8	68.6	77.5	51.9	50.8
Hàng tồn kho	141	137	148	122	98.6
Tài sản ngắn hạn khác	0.84	0.64	0.54	0.75	1.20
Tài sản dài hạn	38.0	37.2	35.7	34.1	32.3
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	37.6	37.2	35.4	34.1	32.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.37	0	0.30	0.03	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	86.1	83.0	98.2	58.3	59.4
Nợ ngắn hạn	86.1	83.0	98.2	58.3	59.4
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	48.2	55.8	78.3	34.3	33.5
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	272	272	294	284	280
Vốn chủ sở hữu	272	272	294	284	280
Vốn điều lệ	230	230	230	230	230
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)